

Phụ lục 1
DANH SÁCH CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC
NÂNG BẬC LƯƠNG TRƯỚC THỜI HẠN DO LẬP THÀNH TÍCH XUẤT SẮC NĂM 2024
(Kèm theo Thông báo số ngày /3/2025 của UBND huyện Vụ Bản)

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đơn vị	Chức vụ	Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ được đào tạo	Khen thưởng		Ngạch, bậc, hệ số lương trước khi được nâng bậc lương					Kết quả nâng bậc				
						Hình thức và cấp khen thưởng	Số QĐ và ngày tháng năm	Chức danh hoặc ngạch (mã số)	Bậc trong ngạch hoặc trong chức danh hiện giữ	Hệ số lương ở bậc hiện giữ	Thời điểm được xếp	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	Chức danh hoặc ngạch	Bậc khi được nâng bậc lương	Hệ số lương mới được nâng bậc	Thời gian được tính nâng bậc lần sau	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)
1	2	3	4		5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
I	KHỐI QLNN																
1	Vũ Tuấn Long	22/10/1985	Phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện Vụ Bản	Phó Trưởng phòng	Thạc sĩ	Giấy khen của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Nam Định	699/QĐ-STNMT ngày 19/12/2024	01.003	5	3,66	01/10/2022		01.003	6	3,99	01/4/2025	
2	Trần Thị Ngân	08/8/1987	Phòng Nội vụ huyện Vụ Bản	Phó Trưởng phòng	Đại học	Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	1358/QĐ-LĐTBXH ngày 28/12/2022	01.003	4	3,33	01/5/2022		01.003	5	3,66	01/8/2024	
3	Phạm Khắc Hoàng	16/10/1984	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Vụ Bản	Công chức	Đại học	Giấy khen của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Nam Định	1048/QĐ-SGDĐT ngày 29/4/2022	01.003	6	3,99	01/9/2022		01.003	7	4,32	01/3/2025	
4	Ninh Thị Thanh	19/02/1990	Văn phòng HĐND và UBND huyện Vụ Bản	Phó Chánh Văn phòng	Đại học	Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở"	3051/QĐ-UBND ngày 27/12/2023	01.003	4	3,33	01/10/2022		01.003	5	3,66	01/4/2025	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đơn vị	Chức vụ	Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ được đào tạo	Khen thưởng		Ngạch, bậc, hệ số lương trước khi được nâng bậc lương					Kết quả nâng bậc				
						Hình thức và cấp khen thưởng	Số QĐ và ngày tháng năm	Chức danh hoặc ngạch (mã số)	Bậc trong ngạch hoặc trong chức danh hiện giữ	Hệ số lương ở bậc hiện giữ	Thời điểm được xếp	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	Chức danh hoặc ngạch	Bậc khi được nâng bậc lương	Hệ số lương mới được nâng bậc	Thời gian được tính nâng bậc lần sau	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)
1	2	3	4		5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
5	Cù Thị Hanh	19/09/1972	Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân huyện Vụ Bản	Phó trưởng ban	Đại học	Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh Nam Định	321/QĐ-UBND ngày 11/02/2022	01.003	8	4,65	01/02/2022		01.003	9	4,98	01/5/2024	
6	Vũ Thị Thiệp	09/4/1980	Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Vụ Bản	Công chức	Đại học	Giấy khen của Chủ tịch UBND huyện Vụ Bản	2698/QĐ-UBND ngày 19/06/2024	01.003	5	3,66	01/7/2022		01.003	6	3,99	01/01/2025	
II	ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP																
1	Nguyễn Thị Thảo	28/01/1989	Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao huyện Vụ Bản	Viên chức	Đại học	Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở"	4674/QĐ-UBND ngày 27/12/2024	V.06.031	2	2,67	01/4/2022		V.06.031	3	3,0	01/10/2024	
2	Vũ Hoàng Dương	31/12/1988	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Vụ Bản	Viên chức	Đại học	Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở"	4674/QĐ-UBND ngày 27/12/2024	V.06.031	3	3,0	01/01/2022		V.06.031	4	3,33	01/7/2024	
3	Phạm Thế Bình	17/10/1992	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Vụ Bản	Viên chức	Đại học	Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh Nam Định	399/QĐ-UBND ngày 23/02/2024	V.03.04.11	2	2,67	01/01/2022		V.03.04.11	3	3,0	01/4/2024	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đơn vị	Chức vụ	Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ được đào tạo	Khen thưởng		Ngạch, bậc, hệ số lương trước khi được nâng bậc lương					Kết quả nâng bậc				
						Hình thức và cấp khen thưởng	Số QĐ và ngày tháng năm	Chức danh hoặc ngạch (mã số)	Bậc trong ngạch hoặc trong chức danh hiện giữ	Hệ số lương ở bậc hiện giữ	Thời điểm được xếp	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	Chức danh hoặc ngạch	Bậc khi được nâng bậc lương	Hệ số lương mới được nâng bậc	Thời gian được tính nâng bậc lần sau	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)
1	2	3	4		5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
4	Nguyễn Hồng Hai	02/12/1990	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên	Giáo viên	Đại học	Bằng khen của BCH Trung ương Hội Chữ thập đỏ	207/QĐ-TU/HCTĐ ngày 18/11/2022	V.07.05.15	4	3,33	06/4/2022		V.07.05.15	5	3,66	06/7/2024	
5	Đinh Thị Dung	04/6/1985	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên	Giáo viên	Đại học	Giấy khen Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Nam Định	1333/QĐ-SGDĐT ngày 14/9/2020	V.07.05.15	5	3,66	01/3/2022		V.07.05.15	6	3,99	01/9/2024	
6	Phạm Văn Đồng	21/10/1978	Hội Chữ thập đỏ huyện Vụ Bản	Chủ tịch	Đại học	Bằng khen của BCH Trung ương Hội Chữ thập đỏ	215/QĐ-TU/HCTĐ ngày 19/12/2024	V.06.032	5	3,34	01/9/2022		V.06.032	6	3,65	01/12/2024	
7	Ngô Văn Đức	09/9/1972	Khoa Khám bệnh, Trung tâm Y tế huyện Vụ Bản	Phó Trưởng khoa	Đại học	Giấy khen của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Nam Định	883/QĐ-SYT ngày 29/12/2021	V.08.01.03	8	4,65	01/5/2022		V.08.01.03	9	4,98	01/11/2024	
8	Vũ Thị Rơi	19/6/1982	Khoa chăm sóc sức khỏe sinh sản và phụ sản, Trung tâm Y tế huyện Vụ Bản	Điều dưỡng trưởng	Đại học	Giấy khen của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Nam Định	2878/QĐ-SYT ngày 27/9/2023	V.08.05.12	5	3,66	01/6/2022		V.08.05.12	6	3,99	01/12/2024	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đơn vị	Chức vụ	Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ được đào tạo	Khen thưởng		Ngạch, bậc, hệ số lương trước khi được nâng bậc lương					Kết quả nâng bậc				
						Hình thức và cấp khen thưởng	Số QĐ và ngày tháng năm	Chức danh hoặc ngạch (mã số)	Bậc trong ngạch hoặc trong chức danh hiện giữ	Hệ số lương ở bậc hiện giữ	Thời điểm được xếp	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	Chức danh hoặc ngạch	Bậc khi được nâng bậc lương	Hệ số lương mới được nâng bậc	Thời gian được tính nâng bậc lần sau	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)
1	2	3	4		5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
9	Trần Thị Dương	02/11/1991	Khoa Chăm sóc sức khoẻ sinh sản và Phụ sản, Trung tâm Y tế huyện Vụ Bản	Nhân viên	Cao đẳng	Giấy khen của Chủ tịch UBND huyện Vụ Bản	34/QĐ-UBND ngày 07/01/2025	V.08.06.16	3	2,72	01/5/2022		V.08.06.16	4	3,03	01/11/2024	
10	Lương Thị Vân	31/7/1972	Khoa Cấp cứu - HSTC và chống độc - Nhi, Trung tâm Y tế huyện Vụ Bản	Điều dưỡng trưởng	Cao đẳng	Giấy khen của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Nam Định	883/QĐ-SYT ngày 29/12/2021 của Sở Y tế tỉnh Nam Định	V.08.05.13	9	4,58	01/7/2022		V.08.05.13	10	4,89	01/01/2025	
11	Trần Văn Cường	01/4/1966	Khoa Ngoại - RHM - Mắt - Phẫu thuật và GMHS, Trung tâm Y tế huyện Vụ Bản	Nhân viên	Cao đẳng	Giấy khen của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Nam Định	3814/QĐ-SYT ngày 29/12/2023	V.08.05.13	9	4,58	01/7/2022		V.08.05.13	10	4,89	01/01/2025	
12	Đào Thị Yến	30/3/1984	Phòng Tổ chức hành chính, Trung tâm Y tế huyện Vụ Bản	Nhân viên	Đại học	Giấy khen của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Nam Định	3814/QĐ-SYT ngày 29/12/2023	V.08.08.22	5	3,66	01/6/2022		V.08.08.22	6	3,99	01/12/2024	
13	Bùi Phương Thuý	03/12/1984	Khoa dược - TTBVTTYT-KSNK, Trung tâm Y tế huyện Vụ Bản	Nhân viên	Đại học	Giấy khen của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Nam Định	3814/QĐ-SYT ngày 29/12/2023	V.08.08.22	5	3,66	01/6/2022		V.08.08.22	6	3,99	01/12/2024	
14	Trần Thị Hiền	04/6/1985	Phòng Tài chính - Kế toán	Phó Trưởng phòng	Đại học	Giấy khen của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Nam Định	968/QĐ-SYT ngày 30/12/2022	V.06.031	5	3,66	01/4/2022		V.06.031	6	3,99	01/10/2024	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đơn vị	Chức vụ	Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ được đào tạo	Khen thưởng		Ngạch, bậc, hệ số lương trước khi được nâng bậc lương					Kết quả nâng bậc				
						Hình thức và cấp khen thưởng	Số QĐ và ngày tháng năm	Chức danh hoặc ngạch (mã số)	Bậc trong ngạch hoặc trong chức danh hiện giữ	Hệ số lương ở bậc hiện giữ	Thời điểm được xếp	Hệ số chênh lệch bậc bảo lưu (nếu có)	Chức danh hoặc ngạch	Bậc khi được nâng bậc lương	Hệ số lương mới được nâng bậc	Thời gian được tính nâng bậc lần sau	Hệ số chênh lệch bậc bảo lưu (nếu có)
1	2	3	4		5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
15	Điêu Thị Liêm	12/6/1984	Khoa chăm sóc sức khoẻ sinh sản và phụ sản	Trưởng Khoa	Đại học	Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở"	4674/QĐ-UBND ngày 27/12/2024	V.08.01.03	4	3,33	01/01/2022		V.08.01.03	5	3,66	01/7/2024	
16	Phạm Thị Tươi	10/01/1982	Trạm y tế Minh Thuận, Trung tâm Y tế huyện Vụ Bản	Nhân viên	Cao đẳng	Giấy khen của Chủ tịch UBND huyện Vụ Bản	34/QĐ-UBND ngày 07/01/2025	V.08.05.13	7	3,96	01/7/2022		V.08.05.13	8	4,27	01/01/2025	
17	Ngô Văn Kiên	05/11/1979	Trạm y tế Tân Khánh, Trung tâm Y tế huyện Vụ Bản	Phó Trạm trưởng	Cao đẳng	Giấy khen của Chủ tịch UBND huyện Vụ Bản	34/QĐ-UBND ngày 07/01/2025	V.08.05.13	5	3,34	01/3/2022		V.08.05.13	6	3,65	01/9/2024	
18	Trần Thị Ngọc	08/12/1987	Trạm y tế Tân Khánh, Trung tâm Y tế huyện Vụ Bản	Nhân viên	Cao đẳng	Giấy khen của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Nam Định	968/QĐ-SYT ngày 30/12/2022	V.08.06.16	4	3,03	01/8/2022		V.08.06.16	5	3,34	01/02/2025	
19	Lê Thị Hương Lan	15/6/1969	Trạm y tế xã Vĩnh Hào, Trung tâm Y tế huyện Vụ Bản	Nhân viên	Trung cấp	Giấy khen của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Nam Định	3814/QĐ-SYT ngày 29/12/2023	V.08.03.07	10	3,66	01/5/2023		V.08.03.07	11	3,86	01/11/2024	
20	Vũ Thị Lanh	17/02/1984	Trạm y tế xã Vĩnh Hào, Trung tâm Y tế huyện Vụ Bản	Nhân viên	Cao đẳng	Giấy khen của Chủ tịch UBND huyện Vụ Bản	34/QĐ-UBND ngày 07/01/2025	V.08.08.23	5	3,34	01/7/2022		V.08.08.23	6	3,65	01/01/2025	
21	Vũ Ngọc Trân	22/02/1964	Trạm y tế Liên Bảo, Trung tâm Y tế huyện Vụ Bản	Trạm trưởng	Đại học	Giấy khen của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Nam Định	968/QĐ-SYT ngày 30/12/2022	V.08.01.03	8	4,65	01/5/2022		V.08.01.03	9	4,98	01/11/2024	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đơn vị	Chức vụ	Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ được đào tạo	Khen thưởng		Ngạch, bậc, hệ số lương trước khi được nâng bậc lương					Kết quả nâng bậc				
						Hình thức và cấp khen thưởng	Số QĐ và ngày tháng năm	Chức danh hoặc ngạch (mã số)	Bậc trong ngạch hoặc trong chức danh hiện giữ	Hệ số lương ở bậc hiện giữ	Thời điểm được xếp	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	Chức danh hoặc ngạch	Bậc khi được nâng bậc lương	Hệ số lương mới được nâng bậc	Thời gian được tính nâng bậc lần sau	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)
1	2	3	4		5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
22	Trần Thị Thu Trang	04/4/1984	Trạm Y tế Thị trấn Gòì, Trung tâm Y tế huyện Vụ Bản	Nhân viên	Cao đẳng	Giấy khen của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Nam Định	883/QĐ-SYT ngày 29/12/2021	V.08.08.23	5	3,34	01/7/2022		V.08.08.23	6	3,65	01/01/2025	
23	Lê Thị Ngoan	20/10/1977	Trường Mầm non Minh Thuận	Hiệu trưởng	ĐH GD Mầm non	Chiến sĩ thi đua cơ sở, Chủ tịch UBND huyện Vụ Bản	2988/QĐ-UBND ngày 29/9/2020	V.07.02.25	8	4,65	01/02/2022		V.07.02.25	9	4,98	01/08/2024	
24	Trần Thị Kim Huệ	15/10/1977	Trường Mầm non Minh Thuận	Giáo viên	CĐ GD Mầm non	Giấy khen, Chủ tịch UBND huyện Vụ Bản	1095/QĐ-UBND ngày 30/05/2023	V.07.02.26	5	3,34	01/09/2022		V.07.02.26	6	3,65	01/03/2025	
25	Bùi Thị Thanh	15/10/1982	Trường Mầm non Minh Thuận	Giáo viên	CĐ GD Mầm non	Giấy khen, Chủ tịch UBND huyện Vụ Bản	3038/QĐ-UBND ngày 09/8/2024	V.07.02.26	4	3,03	01/10/2022		V.07.02.26	5	3,34	01/04/2025	
26	Vũ Thị Hòa	20/10/1980	Trường Mầm non Tân Khánh	Giáo viên	ĐH GD Mầm non	Chiến sĩ thi đua cơ sở, Chủ tịch UBND huyện Vụ Bản	3037/QĐ-UBND ngày 09/8/2024	V.07.02.26	6	3,65	01/03/2022		V.07.02.26	7	3,96	01/09/2024	
27	Trần Thị Lan	05/09/1982	Trường Mầm non Tân Khánh	Giáo viên	ĐH GD Mầm non	Chiến sĩ thi đua cơ sở, Chủ tịch UBND huyện Vụ Bản	2999/QĐ-UBND ngày 09/8/2022	V.07.02.26	6	3,65	01/07/2022		V.07.02.26	7	3,96	01/01/2025	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đơn vị	Chức vụ	Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ được đào tạo	Khen thưởng		Ngạch, bậc, hệ số lương trước khi được nâng bậc lương					Kết quả nâng bậc				
						Hình thức và cấp khen thưởng	Số QĐ và ngày tháng năm	Chức danh hoặc ngạch (mã số)	Bậc trong ngạch hoặc trong chức danh hiện giữ	Hệ số lương ở bậc hiện giữ	Thời điểm được xếp	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	Chức danh hoặc ngạch	Bậc khi được nâng bậc lương	Hệ số lương mới được nâng bậc	Thời gian được tính nâng bậc lần sau	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)
1	2	3	4		5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
28	Trần Thị Hồng Huệ	26/09/1982	Trường Mầm non Hiền Khánh	Giáo viên	ĐH GD Mầm non	Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh Nam Định	2396/QĐ-UBND ngày 28/9/2020	V.07.02.26	4	3,03	01/10/2022		V.07.02.26	5	3,34	01/01/2025	
29	Trần Thị Hồng Lê	12/10/1980	Trường Mầm non Hiền Khánh	Giáo viên	CĐ GD Mầm non	Chiến sĩ thi đua cơ sở, Chủ tịch UBND huyện Vụ Bản	1843/QĐ-UBND ngày 08/8/2023	V.07.02.26	5	3,34	01/10/2022		V.07.02.26	6	3,65	01/04/2025	
30	Lê Thị Hiền	20/12/1977	Trường Mầm non Hiền Khánh	Giáo viên	CĐ GD Mầm non	Giấy khen, Chủ tịch UBND huyện Vụ Bản	3038/QĐ-UBND ngày 09/8/2024	V.07.02.26	4	3,03	01/10/2022		V.07.02.26	5	3,34	01/04/2025	
31	Trần Thị Vân	12/07/1972	Trường Mầm non Hiền Khánh	Giáo viên	CĐ GD Mầm non	Giấy khen, Chủ tịch UBND huyện Vụ Bản	1845/QĐ-UBND ngày 08/8/2023	V.07.02.26	7	3,96	0/01/2022		V.07.02.26	8	4,27	01/07/2024	
32	Triệu Thị Yến	20/08/1984	Trường Mầm non Hợp Hưng	Phó Hiệu trưởng	ĐH GD Mầm non	Chiến sĩ thi đua cơ sở, Chủ tịch UBND huyện Vụ Bản	2988/QĐ-UBND ngày 29/9/2020	V.07.02.26	6	3,65	01/07/2022		V.07.02.26	7	3,96	01/01/2025	
33	Hoàng Thị Viên	07/09/1981	Trường Mầm non Hợp Hưng	Giáo viên	CĐ GD Mầm non	Giấy khen, Chủ tịch UBND huyện Vụ Bản	1845/QĐ-UBND ngày 08/8/2023	V.07.02.26	6	3,65	01/03/2022		V.07.02.26	7	3,96	01/09/2024	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đơn vị	Chức vụ	Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ được đào tạo	Khen thưởng		Ngạch, bậc, hệ số lương trước khi được nâng bậc lương					Kết quả nâng bậc				
						Hình thức và cấp khen thưởng	Số QĐ và ngày tháng năm	Chức danh hoặc ngạch (mã số)	Bậc trong ngạch hoặc trong chức danh hiện giữ	Hệ số lương ở bậc hiện giữ	Thời điểm được xếp	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	Chức danh hoặc ngạch	Bậc khi được nâng bậc lương	Hệ số lương mới được nâng bậc	Thời gian được tính nâng bậc lần sau	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)
1	2	3	4		5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
34	Mai Thị Thanh Lụa	04/11/1970	Trường Mầm non Hợp Hưng	Giáo viên	CĐ GD Mầm non	Giấy khen, Chủ tịch UBND huyện Vụ Bản	3038/QĐ-UBND ngày 09/8/2024	V.07.02.26	6	3,65	01/01/2022		V.07.02.26	7	3,96	01/07/2024	
35	Phạm Thị Hoàn	22/09/1977	Trường Mầm non Minh Tân	Giáo viên	ĐH GD Mầm non	Chiến sĩ thi đua cơ sở, Chủ tịch UBND huyện Vụ Bản	2999/QĐ-UBND ngày 09/8/2022	V.07.02.26	6	3,65	01/01/2022		V.07.02.26	7	3,96	01/07/2024	
36	Nguyễn Thị Hà	27/02/1977	Trường Mầm non Minh Tân	Giáo viên	ĐH GD Mầm non	Giấy khen, Chủ tịch UBND huyện Vụ Bản	3038/QĐ-UBND ngày 09/8/2024	V.07.02.26	6	3,65	01/03/2022		V.07.02.26	7	3,96	01/09/2024	
37	Bùi Thị Đoan	05/04/1972	Trường Mầm non Cộng Hoà	Phó Hiệu trưởng	ĐH GD Mầm non	Bằng khen của LĐLĐ tỉnh Nam Định	272/QĐ-LĐLĐ ngày 07/8/2020	V.07.02.25	6	3,99	01/07/2022		V.07.02.25	7	4,32	01/01/2025	
38	Bùi Thị Là	29/10/1983	Trường Mầm non Quang Trung	Phó Hiệu trưởng	ĐH GD Mầm non	Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh Nam Định	1781/QĐ-UBND ngày 19/8/2021	V.07.02.26	6	3,65	01/01/2022		V.07.02.26	7	3,96	01/04/2024	
39	Hoàng Thị Thủy	22/11/1984	Trường Mầm non Quang Trung	Giáo viên	CĐ GD Mầm non	Giấy khen, Chủ tịch UBND huyện Vụ Bản	3038/QĐ-UBND ngày 09/8/2024	V.07.02.26	4	3,03	01/10/2022		V.07.02.26	5	3,34	01/04/2025	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đơn vị	Chức vụ	Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ được đào tạo	Khen thưởng		Ngạch, bậc, hệ số lương trước khi được nâng bậc lương					Kết quả nâng bậc				
						Hình thức và cấp khen thưởng	Số QĐ và ngày tháng năm	Chức danh hoặc ngạch (mã số)	Bậc trong ngạch hoặc trong chức danh hiện giữ	Hệ số lương ở bậc hiện giữ	Thời điểm được xếp	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	Chức danh hoặc ngạch	Bậc khi được nâng bậc lương	Hệ số lương mới được nâng bậc	Thời gian được tính nâng bậc lần sau	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)
1	2	3	4		5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
40	Trần Thị Vang	26/12/1980	Trường Mầm non Đại An	Giáo viên	ĐH GD Mầm non	Giấy khen, Chủ tịch UBND huyện Vụ Bản	2237/QĐ-SGDĐT ngày 03/10/2022	V.07.02.26	7	3,96	01/01/2022		V.07.02.26	8	4,27	01/07/2024	
41	Trần Thị Kim Dung	22/09/1981	Trường Mầm non Kim Thái	Giáo viên	ĐH GD Mầm non	Giấy khen, Chủ tịch UBND huyện Vụ Bản	3038/QĐ-UBND ngày 09/8/2024	V.07.02.26	7	3,96	01/09/2022		V.07.02.26	8	4,27	01/03/2025	
42	Nguyễn Thị Bích Liên	12/12/1983	Trường Mầm non Kim Thái	Giáo viên	ĐH GD Mầm non	Giấy khen, Chủ tịch UBND huyện Vụ Bản	3038/QĐ-UBND ngày 09/8/2024	V.07.02.26	4	3,03	01/04/2022		V.07.02.26	5	3,34	01/10/2024	
43	Trần Thị Nhuận	05/08/1977	Trường Mầm non Kim Thái	Giáo viên	ĐH GD Mầm non	Giấy khen, Giám đốc Sở GDĐT tỉnh Nam Định	1213/QĐ-SGDĐT ngày 18/8/2021	V.07.02.26	7	3,96	01/01/2022		V.07.02.26	8	4,27	01/07/2024	
44	Vũ Thị Minh Diệp	29/10/1974	Trường Mầm non Thị trấn Gôi	Phó Hiệu trưởng	ĐH GD Mầm non	Giấy khen, Chủ tịch UBND huyện Vụ Bản	1845/QĐ-UBND ngày 08/8/2023	V.07.02.25	5	3,66	01/01/2022		V.07.02.25	6	3,99	01/07/2024	
45	Bùi Thị Hoa	27/07/1984	Trường Mầm non Thị trấn Gôi	Giáo viên	ĐH GD Mầm non	Giấy khen, Chủ tịch UBND huyện Vụ Bản	1095/QĐ-UBND ngày 30/05/2023	V.07.02.26	6	3,65	01/10/2022		V.07.02.26	7	3,96	01/04/2025	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đơn vị	Chức vụ	Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ được đào tạo	Khen thưởng		Ngạch, bậc, hệ số lương trước khi được nâng bậc lương					Kết quả nâng bậc				
						Hình thức và cấp khen thưởng	Số QĐ và ngày tháng năm	Chức danh hoặc ngạch (mã số)	Bậc trong ngạch hoặc trong chức danh hiện giữ	Hệ số lương ở bậc hiện giữ	Thời điểm được xếp	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	Chức danh hoặc ngạch	Bậc khi được nâng bậc lương	Hệ số lương mới được nâng bậc	Thời gian được tính nâng bậc lần sau	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)
1	2	3	4		5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
46	Lê Thị Lệ Hằng	04/12/1978	Trường Mầm non Thị trấn Gôi	Giáo viên	ĐH GD Mầm non	Giấy khen, Giám đốc Sở GDĐT tỉnh Nam Định	1333/QĐ-SGDĐT ngày 14/09/2020	V.07.02.26	7	3,96	01/09/2022		V.07.02.26	8	4,27	01/03/2025	
47	Trần Thị Thuỷ Linh	30/08/1996	Trường Mầm non Thị trấn Gôi	Giáo viên	CĐ GD Mầm non	Chiến sĩ thi đua cơ sở, Chủ tịch UBND huyện Vụ Bản	1843/QĐ-UBND ngày 08/8/2023	V.07.02.26	1	2,10	01/09/2022		V.07.02.26	2	2,41	01/03/2025	
48	Đỗ Thị Mai	18/04/1969	Trường Mầm non Tam Thanh	Giáo viên	TCSP Mầm non	Giấy khen, Chủ tịch UBND huyện Vụ Bản	1845/QĐ-UBND ngày 08/8/2023	V.07.02.06	11	3,86	01/01/2023		V.07.02.06	12	4,06	01/07/2024	
49	Phạm Thị Bầy	20/08/1970	Trường Mầm non Tam Thanh	Giáo viên	CĐ GD Mầm non	Giấy khen, Chủ tịch UBND huyện Vụ Bản	3038/QĐ-UBND ngày 09/8/2024	V.07.02.26	5	3,34	01/09/2022		V.07.02.26	6	3,65	01/03/2025	
50	Nguyễn Thị Hào	20/11/1974	Trường Mầm non Tam Thanh	Giáo viên	ĐH GD Mầm non	Giấy khen, Giám đốc Sở GDĐT tỉnh Nam Định	1234/QĐ-SGDĐT ngày 02/10/2023	V.07.02.25	5	3,66	01/01/2022		V.07.02.25	6	3,99	01/07/2024	
51	Nguyễn Thị Đông	17/12/1975	Trường Mầm non Liên Minh	Giáo viên	ĐH GD Mầm non	Chiến sĩ thi đua cơ sở, Chủ tịch UBND huyện Vụ Bản	1843/QĐ-UBND ngày 08/8/2023	V.07.02.26	7	3,96	01/09/2022		V.07.02.26	8	4,27	01/03/2025	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đơn vị	Chức vụ	Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ được đào tạo	Khen thưởng		Ngạch, bậc, hệ số lương trước khi được nâng bậc lương					Kết quả nâng bậc				
						Hình thức và cấp khen thưởng	Số QĐ và ngày tháng năm	Chức danh hoặc ngạch (mã số)	Bậc trong ngạch hoặc trong chức danh hiện giữ	Hệ số lương ở bậc hiện giữ	Thời điểm được xếp	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	Chức danh hoặc ngạch	Bậc khi được nâng bậc lương	Hệ số lương mới được nâng bậc	Thời gian được tính nâng bậc lần sau	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)
1	2	3	4		5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
52	Nguyễn Thị Huế	02/12/1975	Trường Mầm non Liên Minh	Giáo viên	ĐH GD Mầm non	Chiến sĩ thi đua cơ sở, Chủ tịch UBND huyện Vụ Bản	3253/QĐ-UBND ngày 09/08/2021	V.07.02.26	7	3,96	01/03/2022		V.07.02.26	8	4,27	01/09/2024	
53	Nguyễn Thị Mai Phương	13/01/1981	Trường Mầm non Vĩnh Hào	Giáo viên	ĐH GD Mầm non	Giấy khen, Chủ tịch UBND huyện Vụ Bản	1845/QĐ-UBND ngày 08/8/2023	V.07.02.26	6	3,65	01/01/2022	2	V.07.02.26	7	3,96	01/07/2024	
54	Đỗ Thị Thảo	21/09/1980	Trường Mầm non Vĩnh Hào	Giáo viên	ĐH GD Mầm non	Giấy khen, Chủ tịch UBND huyện Vụ Bản	3038/QĐ-UBND ngày 09/8/2024	V.07.02.26	4	3,03	01/04/2022		V.07.02.26	5	3,34	01/10/2024	
55	Bùi Thị Nhài	21/04/1985	Trường Mầm non Đại Thắng	Giáo viên	ĐH GD Mầm non	Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh Nam Định	1790/QĐ-UBND ngày 22/8/2024	V.07.02.25	4	3,33	01/04/2022		V.07.02.25	5	3,66	01/07/2024	
56	Vũ Thị Lan	10/06/1982	Trường Mầm non Đại Thắng	Giáo viên	ĐH GD Mầm non	Chiến sĩ thi đua cơ sở, Chủ tịch UBND huyện Vụ Bản	3037/QĐ-UBND ngày 09/8/2024	V.07.02.26	6	3,65	01/07/2022		V.07.02.26	7	3,96	01/01/2025	
57	Phạm Thị Thanh Nhân	26/09/1983	Trường Mầm non Liên Bảo	Giáo viên	ĐH GD Mầm non	Chiến sĩ thi đua cơ sở, Chủ tịch UBND huyện Vụ Bản	2932/QĐ-UBND ngày 11/8/2023	V.07.02.25	6	3,99	01/03/2022		V.07.02.25	7	4,32	01/09/2024	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đơn vị	Chức vụ	Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ được đào tạo	Khen thưởng		Ngạch, bậc, hệ số lương trước khi được nâng bậc lương					Kết quả nâng bậc				
						Hình thức và cấp khen thưởng	Số QĐ và ngày tháng năm	Chức danh hoặc ngạch (mã số)	Bậc trong ngạch hoặc trong chức danh hiện giữ	Hệ số lương ở bậc hiện giữ	Thời điểm được xếp	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	Chức danh hoặc ngạch	Bậc khi được nâng bậc lương	Hệ số lương mới được nâng bậc	Thời gian được tính nâng bậc lần sau	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)
1	2	3	4		5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
58	Trần Thị Thơm	30/07/1973	Trường Mầm non Liên Bảo	Giáo viên	ĐH GD Mầm non	Giấy khen, Chủ tịch UBND huyện Vụ Bản	3038/QĐ-UBND ngày 09/8/2024	V.07.02.26	6	3,65	01/03/2022		V.07.02.26	7	3,96	01/09/2024	
59	Dương Thị Hạnh	24/09/1975	Trường Mầm non Thành Lợi	Giáo viên	ĐH GD Mầm non	Chiến sĩ thi đua cơ sở, Chủ tịch UBND huyện Vụ Bản	3037/QĐ-UBND ngày 09/8/2024	V.07.02.25	5	3,66	01/12/2022		V.07.02.25	6	3,99	01/06/2025	
60	Bùi Thị Nga	06/07/1975	Trường Mầm non Thành Lợi	Giáo viên	ĐH GD Mầm non	Giấy khen, Chủ tịch UBND huyện Vụ Bản	3038/QĐ-UBND ngày 09/8/2024	V.07.02.26	6	3,65	01/03/2022		V.07.02.26	7	3,96	01/09/2024	
61	Phan Thị Hiền	13/04/1997	Trường Mầm non Tân Thành	Giáo viên	ĐH GD Mầm non	Giấy khen, Chủ tịch UBND huyện Vụ Bản	3038/QĐ-UBND ngày 09/8/2024	V.07.02.26	1	2,10	01/10/2022		V.07.02.26	2	2,41	01/04/2025	
62	Đặng Thị Trang	26/02/1994	Trường Tiểu học Minh Thuận	Giáo viên	ĐH GD Tiểu học	Giấy khen, Giám đốc Sở GDĐT tỉnh Nam Định	1213/QĐ-SGDĐT ngày 18/8/2021	V.07.03.08	3	2,72	01/11/2022		V.07.03.08	4	3,03	01/05/2025	
63	Nguyễn Thị Thanh Xuân	03/06/1975	Trường Tiểu học xã Minh Thuận	Giáo viên	ĐH GD Tiểu học	Giấy khen, Chủ tịch UBND huyện Vụ Bản	3038/QĐ-UBND ngày 09/8/2024	V.07.03.29	5	3,66	01/12/2022		V.07.03.29	6	3,99	01/06/2025	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đơn vị	Chức vụ	Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ được đào tạo	Khen thưởng		Ngạch, bậc, hệ số lương trước khi được nâng bậc lương					Kết quả nâng bậc				
						Hình thức và cấp khen thưởng	Số QĐ và ngày tháng năm	Chức danh hoặc ngạch (mã số)	Bậc trong ngạch hoặc trong chức danh hiện giữ	Hệ số lương ở bậc hiện giữ	Thời điểm được xếp	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	Chức danh hoặc ngạch	Bậc khi được nâng bậc lương	Hệ số lương mới được nâng bậc	Thời gian được tính nâng bậc lần sau	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)
1	2	3	4		5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
64	Nguyễn Thị Mai Hiền	07/08/1973	Trường Tiểu học xã Tân Khánh	Giáo viên	ĐH GD Tiểu học	Giấy khen, Chủ tịch UBND huyện Vụ Bản	3038/QĐ-UBND ngày 09/8/2024	V.07.03.28	4	5,02	01/07/2022		V.07.03.28	5	5,36	01/01/2025	
65	Lê Thị Xoa	12/11/1978	Trường Tiểu học xã Tân Khánh	Giáo viên	ĐH GD Tiểu học	Giấy khen, Giám đốc Sở GDĐT tỉnh Nam Định	2237/QĐ-SGDĐT ngày 03/10/2022	V.07.03.29	5	3,66	01/12/2022		V.07.03.29	6	3,99	01/06/2025	
66	Nguyễn Thị Bích Yên	08/04/1973	Trường Tiểu học xã Hiền Khánh	Phó Hiệu trưởng	ĐH GD Tiểu học	Chiến sĩ thi đua cơ sở, Chủ tịch UBND huyện Vụ Bản	1843/QĐ-UBND ngày 08/8/2023	V.07.03.28	5	5,36	01/08/2022		V.07.03.28	6	5,70	01/02/2025	
67	Dương Thị Hạnh	24/11/1974	Trường Tiểu học xã Hiền Khánh	Phó Hiệu trưởng	ĐH GD Tiểu học	Chiến sĩ thi đua cơ sở, Chủ tịch UBND huyện Vụ Bản	2999/QĐ-UBND ngày 09/8/2022	V.07.03.28	4	5,02	01/12/2022		V.07.03.28	5	5,36	01/06/2025	
68	Nguyễn Thị Toan	28/05/1979	Trường Tiểu học xã Hiền Khánh	Giáo viên	ĐH GD Tiểu học	Giấy khen, Giám đốc Sở GDĐT tỉnh Nam Định	1333/QĐ-SGDĐT ngày 14/09/2020	V.07.03.29	7	4,32	01/05/2022		V.07.03.29	8	4,65	01/11/2024	
69	Phạm Ngọc Hiểu	21/10/1988	Trường Tiểu học xã Hiền Khánh	Giáo viên	ĐHSP Tiếng Anh	Giấy khen, Chủ tịch UBND huyện Vụ Bản	3038/QĐ-UBND ngày 09/8/2024	V.07.03.07	3	3,00	16/10/2022		V.07.03.07	4	3,33	16/04/2025	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đơn vị	Chức vụ	Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ được đào tạo	Khen thưởng		Ngạch, bậc, hệ số lương trước khi được nâng bậc lương					Kết quả nâng bậc				
						Hình thức và cấp khen thưởng	Số QĐ và ngày tháng năm	Chức danh hoặc ngạch (mã số)	Bậc trong ngạch hoặc trong chức danh hiện giữ	Hệ số lương ở bậc hiện giữ	Thời điểm được xếp	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	Chức danh hoặc ngạch	Bậc khi được nâng bậc lương	Hệ số lương mới được nâng bậc	Thời gian được tính nâng bậc lần sau	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)
1	2	3	4		5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
70	Nguyễn Xuân Trường	22/01/1977	Trường Tiểu học xã Hợp Hưng	Hiệu trưởng	ĐH GD Tiểu học	Chiến sĩ thi đua cơ sở, Chủ tịch UBND huyện Vụ Bản	2999/QĐ-UBND ngày 09/8/2022	V.07.03.28	3	4,68	01/08/2022		V.07.03.28	4	5,02	01/02/2025	
71	Bùi Huy Cường	15/09/1979	Trường Tiểu học xã Hợp Hưng	Phó Hiệu trưởng	ĐH GD Tiểu học	Chiến sĩ thi đua cơ sở, Chủ tịch UBND huyện Vụ Bản	3037/QĐ-UBND ngày 09/8/2024	V.07.03.28	2	4,34	01/10/2022		V.07.03.28	3	4,68	01/04/2025	
72	Nguyễn Thị Mơ	28/06/1986	Trường Tiểu học xã Hợp Hưng	Giáo viên	ĐH SP công nghệ Thông tin	Bằng khen của Tỉnh đoàn	96-QĐ/TĐTN-VP ngày 26/7/2023	V.07.03.29	4	3,33	01/03/2022		V.07.03.29	5	3,66	01/09/2024	
73	Trần Thị Cúc	03/02/1986	Trường Tiểu học xã Minh Tân	Giáo viên	ĐH SP công nghệ Thông tin	Giấy khen, Chủ tịch UBND huyện Vụ Bản	3038/QĐ-UBND ngày 09/8/2024	V.07.03.29	5	3,66	01/12/2022		V.07.03.29	6	3,99	01/06/2025	
74	Nguyễn Thị Bích Thúy	25/04/1975	Trường Tiểu học xã Cộng Hòa	Giáo viên	ĐH GD Tiểu học	Chiến sĩ thi đua cơ sở, Chủ tịch UBND huyện Vụ Bản	3037/QĐ-UBND ngày 09/8/2024	V.07.03.28	3	4,68	01/03/2022		V.07.03.28	4	5,02	01/09/2024	
75	Trần Thị Mai	02/07/1994	Trường Tiểu học xã Cộng Hòa	Giáo viên	ĐH GD Tiểu học	Chiến sĩ thi đua cơ sở, Chủ tịch UBND huyện Vụ Bản	1843/QĐ-UBND ngày 08/8/2023	V.07.03.08	3	2,72	21/10/2022		V.07.03.08	4	3,03	21/04/2025	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đơn vị	Chức vụ	Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ được đào tạo	Khen thưởng		Ngạch, bậc, hệ số lương trước khi được nâng bậc lương					Kết quả nâng bậc				
						Hình thức và cấp khen thưởng	Số QĐ và ngày tháng năm	Chức danh hoặc ngạch (mã số)	Bậc trong ngạch hoặc trong chức danh hiện giữ	Hệ số lương ở bậc hiện giữ	Thời điểm được xếp	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	Chức danh hoặc ngạch	Bậc khi được nâng bậc lương	Hệ số lương mới được nâng bậc	Thời gian được tính nâng bậc lần sau	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)
1	2	3	4		5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
76	Nguyễn Thị Bắc	08/04/1974	Trường Tiểu học xã Trung Thành	Giáo viên	ĐH GD Tiểu học	Giấy khen, Chủ tịch UBND huyện Vụ Bản	1912/QĐ-UBND ngày 22/8/2023	V.07.03.28	4	5,02	01/01/2022		V.07.03.28	5	5,36	01/07/2024	
77	Vũ Thị Hoà	20/10/1977	Trường Tiểu học xã Trung Thành	Giáo viên	ĐH GD Tiểu học	Giấy khen, Chủ tịch UBND huyện Vụ Bản	1845/QĐ-UBND ngày 08/8/2023	V.07.03.28	3	4,68	01/09/2022		V.07.03.28	4	5,02	01/03/2025	
78	Đặng Minh Hiền	18/08/1986	Trường Tiểu học xã Trung Thành	Giáo viên	ĐH SP công nghệ Thông tin	Giấy khen, Chủ tịch UBND huyện Vụ Bản	3038/QĐ-UBND ngày 09/8/2024	V.07.03.29	5	3,66	01/09/2022		V.07.03.29	6	3,99	01/03/2025	
79	Nguyễn Thị Hằng	09/06/1991	Trường Tiểu học xã Quang Trung	Giáo viên	ĐH GD Tiểu học	Chiến sĩ thi đua cơ sở, Chủ tịch UBND huyện Vụ Bản	2988/QĐ-UBND ngày 29/9/2020	V.07.03.29	4	3,33	01/03/2022		V.07.03.29	5	3,66	01/09/2024	
80	Trần Thị Lệ Thủy	04/08/1976	Trường Tiểu học xã Quang Trung	Giáo viên	ĐH GD Tiểu học	Giấy khen, Chủ tịch UBND huyện Vụ Bản	1845/QĐ-UBND ngày 08/8/2023	V.07.03.29	5	3,66	01/12/2022		V.07.03.29	6	3,99	01/06/2025	
81	Phạm Thế Hùng	21/09/1975	Trường Tiểu học xã Kim Thái	Phó Hiệu trưởng	ĐH GD Tiểu học	Chiến sĩ thi đua cơ sở, Chủ tịch UBND huyện Vụ Bản	3037/QĐ-UBND ngày 09/8/2024	V.07.03.28	4	5,02	01/08/2022		V.07.03.28	5	5,36	01/02/2025	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đơn vị	Chức vụ	Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ được đào tạo	Khen thưởng		Ngạch, bậc, hệ số lương trước khi được nâng bậc lương					Kết quả nâng bậc				
						Hình thức và cấp khen thưởng	Số QĐ và ngày tháng năm	Chức danh hoặc ngạch (mã số)	Bậc trong ngạch hoặc trong chức danh hiện giữ	Hệ số lương ở bậc hiện giữ	Thời điểm được xếp	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	Chức danh hoặc ngạch	Bậc khi được nâng bậc lương	Hệ số lương mới được nâng bậc	Thời gian được tính nâng bậc lần sau	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)
1	2	3	4		5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
82	Phạm Thị Thu Giang	15/04/1975	Trường Tiểu học xã Kim Thái	Giáo viên	ĐH GD Tiểu học	Chiến sĩ thi đua cơ sở, Chủ tịch UBND huyện Vụ Bản	2999/QĐ-UBND ngày 09/8/2022	V.07.03.29	8	4,65	01/09/2022		V.07.03.29	9	4,98	01/03/2025	
83	Đặng Thị Hồng	03/10/1991	Trường Tiểu học xã Kim Thái	Giáo viên	ĐHSP Tiếng Anh	Chiến sĩ thi đua cơ sở, Chủ tịch UBND huyện Vụ Bản	3037/QĐ-UBND ngày 09/8/2024	V.07.03.29	4	3,33	01/03/2022		V.07.03.29	5	3,66	01/09/2024	
84	Dương Thị Nga	07/05/1990	Trường Tiểu học xã Kim Thái	Giáo viên	ĐH GD Tiểu học	Giấy khen, Giám đốc Sở GDĐT tỉnh Nam Định	1213/QĐ-SGDĐT ngày 18/8/2021	V.07.03.29	4	3,33	01/09/2022		V.07.03.29	5	3,66	01/03/2025	
85	Trần Thị Lan Anh	13/12/1980	Trường Tiểu học Thị trấn Gôi	Giáo viên	ĐH GD Tiểu học	Giấy khen, Chủ tịch UBND huyện Vụ Bản	1845/QĐ-UBND ngày 08/8/2023	V.07.03.28	2	4,34	01/03/2022		V.07.03.28	3	4,68	01/09/2024	
86	Trần Thị Mão	23/08/1975	Trường Tiểu học Thị trấn Gôi	Giáo viên	ĐH GD Tiểu học	Giấy khen, Giám đốc Sở GDĐT tỉnh Nam Định	2020/QĐ-SGDĐT ngày 30/7/2022	V.07.03.29	5	3,66	01/07/2022		V.07.03.29	6	3,99	01/01/2025	
87	Trần Thị Thanh Thủy	08/06/1975	Trường Tiểu học Thị trấn Gôi	Giáo viên	ĐH GD Tiểu học	Giấy khen, Giám đốc Sở GDĐT tỉnh Nam Định	1330/QĐ-SGDĐT ngày 20/8/2019	V.07.03.29	8	4,65	01/09/2022		V.07.03.29	9	4,98	01/03/2025	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đơn vị	Chức vụ	Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ được đào tạo	Khen thưởng		Ngạch, bậc, hệ số lương trước khi được nâng bậc lương					Kết quả nâng bậc				
						Hình thức và cấp khen thưởng	Số QĐ và ngày tháng năm	Chức danh hoặc ngạch (mã số)	Bậc trong ngạch hoặc trong chức danh hiện giữ	Hệ số lương ở bậc hiện giữ	Thời điểm được xếp	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	Chức danh hoặc ngạch	Bậc khi được nâng bậc lương	Hệ số lương mới được nâng bậc	Thời gian được tính nâng bậc lần sau	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)
1	2	3	4		5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
88	Trần Ngọc Huy	02/01/1992	Trường Tiểu học Thị trấn Gôi	Giáo viên	ĐH GD Tiểu học	Bằng khen BCH TW của Đoàn	203/QĐ-TWĐTN ngày 05/10/2020	V.07.03.29	4	3,33	01/12/2022		V.07.03.29	5	3,66	01/03/2025	
89	Phạm Thị Hương Bình	24/12/1979	Trường Tiểu học xã Tam Thanh	Giáo viên	ĐH GD Tiểu học	Chiến sĩ thi đua cơ sở, Chủ tịch UBND huyện Vụ Bản	1843/QĐ-UBND ngày 08/8/2023	V.07.03.29	7	4,32	01/05/2022		V.07.03.29	8	4,65	01/11/2024	
90	Phạm Thanh Sơn	09/03/1975	Trường Tiểu học Văn Cao	Hiệu Trưởng	ĐH GD Tiểu học	Bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo	3015/QĐ-BGDĐT ngày 13/10/2020	V.07.03.28	3	4,68	01/03/2022		V.07.03.28	4	5,02	01/06/2024	
91	Hoàng Thị Yên	28/01/1972	Trường Tiểu học Văn Cao	Phó Hiệu trưởng	ĐH GD Tiểu học	Chiến sĩ thi đua cơ sở, Chủ tịch UBND huyện Vụ Bản	1843/QĐ-UBND ngày 08/8/2023	V.07.03.28	4	5,02	01/04/2022		V.07.03.28	5	5,36	01/10/2024	
92	Phạm Thị Là	16/04/1978	Trường Tiểu học Văn Cao	Giáo viên	ĐH GD Tiểu học	Chiến sĩ thi đua cơ sở, Chủ tịch UBND huyện Vụ Bản	1843/QĐ-UBND ngày 08/8/2023	V.07.03.28	2	4,34	01/03/2022		V.07.03.28	3	4,68	01/09/2024	
93	Dương Thị Thuận	26/12/1974	Trường Tiểu học Văn Cao	Giáo viên	ĐH GD Tiểu học	Chiến sĩ thi đua cơ sở, Chủ tịch UBND huyện Vụ Bản	1843/QĐ-UBND ngày 08/8/2023	V.07.03.29	8	4,65	01/03/2022		V.07.03.29	9	4,98	01/09/2024	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đơn vị	Chức vụ	Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ được đào tạo	Khen thưởng		Ngạch, bậc, hệ số lương trước khi được nâng bậc lương					Kết quả nâng bậc				
						Hình thức và cấp khen thưởng	Số QĐ và ngày tháng năm	Chức danh hoặc ngạch (mã số)	Bậc trong ngạch hoặc trong chức danh hiện giữ	Hệ số lương ở bậc hiện giữ	Thời điểm được xếp	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	Chức danh hoặc ngạch	Bậc khi được nâng bậc lương	Hệ số lương mới được nâng bậc	Thời gian được tính nâng bậc lần sau	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)
1	2	3	4		5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
94	Vũ Thị Hương Lan	01/12/1978	Trường Tiểu học Văn Cao	Giáo viên	ĐH GD Tiểu học	Chiến sĩ thi đua cơ sở, Chủ tịch UBND huyện Vụ Bản	1843/QĐ-UBND ngày 08/8/2023	V.07.03.28	2	4,34	01/03/2022		V.07.03.28	3	4,68	01/09/2024	
95	Vũ Thị Thúy	27/10/1974	Trường Tiểu học xã Vĩnh Hào	Giáo viên	ĐH GD Tiểu học	Giấy khen, Giám đốc Sở GDĐT tỉnh Nam Định	2237/QĐ-SGDĐT ngày 03/10/2022	V.07.03.28	3	4,68	01/01/2022		V.07.03.28	4	5,02	01/07/2024	
96	Bùi Thị Khong	20/09/1980	Trường Tiểu học xã Vĩnh Hào	Giáo viên	ĐHSP Âm nhạc	Giấy khen, Giám đốc Sở GDĐT tỉnh Nam Định	3014/QĐ-SGDĐT ngày 26/12/2022	V.07.03.29	6	3,99	01/07/2022		V.07.03.28	7	4,32	01/01/2025	
97	Vũ Thị Tuyết	08/01/1985	Trường Tiểu học xã Vĩnh Hào	Giáo viên	ĐH SP công nghệ Thông tin	Giấy khen, Chủ tịch UBND huyện Vụ Bản	1912/QĐ-UBND ngày 22/8/2023	V.07.03.29	5	3,66	01/10/2022		V.07.03.29	6	3,99	01/04/2025	
98	Bùi Thị Thanh Huyền	20/02/1975	Trường Tiểu học xã Đại Thắng	Phó Hiệu trưởng	ĐH GD Tiểu học	Chiến sĩ thi đua cơ sở, Chủ tịch UBND huyện Vụ Bản	2999/QĐ-UBND ngày 09/8/2022	V.07.03.29	8	4,65	01/03/2022		V.07.03.29	9	4,98	01/09/2024	
99	Đỗ Thị Lan Anh	01/11/1993	Trường Tiểu học xã Đại Thắng	Giáo viên	ĐH GD Tiểu học	Giấy khen, Giám đốc Sở GDĐT tỉnh Nam Định	2237/QĐ-SGDĐT ngày 03/10/2022	V.07.03.07	3	3,00	01/11/2022		V.07.03.07	4	3,33	01/05/2025	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đơn vị	Chức vụ	Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ được đào tạo	Khen thưởng		Ngạch, bậc, hệ số lương trước khi được nâng bậc lương					Kết quả nâng bậc				
						Hình thức và cấp khen thưởng	Số QĐ và ngày tháng năm	Chức danh hoặc ngạch (mã số)	Bậc trong ngạch hoặc trong chức danh hiện giữ	Hệ số lương ở bậc hiện giữ	Thời điểm được xếp	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	Chức danh hoặc ngạch	Bậc khi được nâng bậc lương	Hệ số lương mới được nâng bậc	Thời gian được tính nâng bậc lần sau	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)
1	2	3	4		5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
100	Nguyễn Thị Thìn	'16/06/1988	Trường Tiểu học xã Đại Thắng	Giáo viên	ĐHSP Âm nhạc	Giấy khen, Giám đốc Sở GDĐT tỉnh Nam Định	394/QĐ-SGDĐT ngày 20/4/2023	V.07.03.29	5	3,66	01/03/2022		V.07.03.29	6	3,99	01/09/2024	
101	Phạm Thị Lan	12/04/1988	Trường Tiểu học Lương Thế Vinh	Nhân viên Y tế	Trung cấp Y tế	Giấy khen, Chủ tịch UBND huyện Vụ Bản	2809/QĐ-UBND ngày 10/07/2024	V.08.05.13	7	3,06	01/01/2023		V.08.05.13	8	3,26	01/07/2024	
102	Trương Thị Trà My	28/08/1996	Trường Tiểu học Lương Thế Vinh	Giáo viên	ĐH GD Tiểu học	Chiến sĩ thi đua cơ sở, Chủ tịch UBND huyện Vụ Bản	2999/QĐ-UBND ngày 09/8/2022	V.07.03.29	1	2,34	01/02/2022		V.07.03.29	2	2,67	01/08/2024	
103	Đỗ Thị Kim Liên	25/08/1976	Trường Tiểu học Lương Thế Vinh	Giáo viên	ĐH GD Tiểu học	Chiến sĩ thi đua cơ sở, Chủ tịch UBND huyện Vụ Bản	3037/QĐ-UBND ngày 09/8/2024	V.07.03.29	7	4,32	01/07/2022		V.07.03.29	8	4,65	01/01/2025	
104	Nguyễn Thị Bích Diệp	28/07/1979	Trường Tiểu học Lương Thế Vinh	Giáo viên	ĐH GD Tiểu học	Bằng khen của LĐLĐ tỉnh Nam Định	113/LĐLĐ ngày 27/06/2024	V.07.03.29	7	4,32	01/11/2022		V.07.03.29	8	4,65	01/05/2025	
105	Nguyễn Thị Nguyệt Ánh	28/08/1974	Trường Tiểu học xã Thành Lợi	Giáo viên	ĐH GD Tiểu học	Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh Nam Định	1720/QĐ-UBND ngày 16/08/2019	V.07.03.28	3	4,68	01/03/2022		V.07.03.28	4	5,02	01/06/2024	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đơn vị	Chức vụ	Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ được đào tạo	Khen thưởng		Ngạch, bậc, hệ số lương trước khi được nâng bậc lương					Kết quả nâng bậc				
						Hình thức và cấp khen thưởng	Số QĐ và ngày tháng năm	Chức danh hoặc ngạch (mã số)	Bậc trong ngạch hoặc trong chức danh hiện giữ	Hệ số lương ở bậc hiện giữ	Thời điểm được xếp	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	Chức danh hoặc ngạch	Bậc khi được nâng bậc lương	Hệ số lương mới được nâng bậc	Thời gian được tính nâng bậc lần sau	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)
1	2	3	4		5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
106	Phạm Thị Quý	07/01/1974	Trường Tiểu học xã Thành Lợi	Giáo viên	ĐH GD Tiểu học	Chiến sĩ thi đua cơ sở, Chủ tịch UBND huyện Vụ Bản	3037/QĐ-UBND ngày 09/8/2024	V.07.03.29	8	4,65	01/08/2022		V.07.03.29	9	4,98	01/02/2025	
107	Phan Thị Hồng Thanh	04/08/1993	Trường Tiểu học xã Thành Lợi	Giáo viên	ĐH GD Tiểu học	Chiến sĩ thi đua cơ sở, Chủ tịch UBND huyện Vụ Bản	1843/QĐ-UBND ngày 08/8/2023	V.07.03.07	3	3,00	01/11/2022		V.07.03.07	4	3,33	01/05/2025	
108	Nguyễn Thị Anh Đào	18/10/1974	Trường Tiểu học xã Thành Lợi	Giáo viên	ĐHSP Tiếng Anh	Giấy khen, Chủ tịch UBND huyện Vụ Bản	1845/QĐ-UBND ngày 08/8/2023	V.07.03.28	2	4,34	01/01/2022	2	V.07.03.28	3	4,68	01/07/2024	
109	Vũ Thị Thoa	08/11/1975	Trường Tiểu học xã Thành Lợi	Giáo viên	ĐH GD Tiểu học	Giấy khen, Chủ tịch UBND huyện Vụ Bản	3038/-UBND ngày 09/08/2024	V.07.03.29	8	4,65	01/08/2022		V.07.03.29	9	4,98	01/02/2025	
110	Phạm Tuyết Trinh	23/10/1980	Trường Tiểu học xã Thành Lợi	Giáo viên	ĐHSP Mỹ thuật	Giấy khen, Chủ tịch UBND huyện Vụ Bản	3038/-UBND ngày 09/08/2024	V.07.03.29	5	3,66	01/03/2022		V.07.03.29	6	3,99	01/09/2024	
111	Tổng Thị Phượng	21/09/1986	Trường Tiểu học xã Tân Thành	Giáo viên	ĐH SP công nghệ Thông tin	Chiến sĩ thi đua cơ sở, Chủ tịch UBND huyện Vụ Bản	2999/QĐ-UBND ngày 09/8/2022	V.07.03.29	5	3,66	01/09/2022		V.07.03.29	6	3,99	01/03/2025	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đơn vị	Chức vụ	Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ được đào tạo	Khen thưởng		Ngạch, bậc, hệ số lương trước khi được nâng bậc lương					Kết quả nâng bậc				
						Hình thức và cấp khen thưởng	Số QĐ và ngày tháng năm	Chức danh hoặc ngạch (mã số)	Bậc trong ngạch hoặc trong chức danh hiện giữ	Hệ số lương ở bậc hiện giữ	Thời điểm được xếp	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	Chức danh hoặc ngạch	Bậc khi được nâng bậc lương	Hệ số lương mới được nâng bậc	Thời gian được tính nâng bậc lần sau	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)
1	2	3	4		5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
112	Đoàn Thị Hà	27/08/1985	Trường Trung học cơ sở xã Minh Thuận	Giáo viên	ĐHSP Vật lý	Giấy khen, Giám đốc Sở GDĐT tỉnh Nam Định	2237/QĐ-SGDĐT ngày 03/10/2022	V.07.04.32	5	3,66	01/09/2022		V.07.04.32	6	3,99	01/03/2025	
113	Trần Thị Thu	15/08/1980	Trường Trung học cơ sở xã Tân Khánh	Giáo viên	ĐH SP công nghệ Thông tin	Bằng khen của UBND tỉnh Nam Định	448/QĐ-LĐLĐ ngày 09/7/2021	V.07.04.31	3	4,68	01/10/2022		V.07.04.31	4	5,02	01/04/2025	
114	Nguyễn Thị Hồng Thịnh	27/03/1991	Trường Trung học cơ sở xã Hiến Khánh	Nhân viên Thiết bị, thí nghiệm	ĐH thiết bị thí nghiệm	Giấy khen, Chủ tịch UBND huyện Vụ Bản	3038/QĐ-UBND ngày 09/8/2024	V.07.07.20	3	2,72	01/07/2022		V.07.07.20	4	3,03	01/01/2025	
115	Lê Thị Châu Loan	24/03/1980	Trường Trung học cơ sở xã Hiến Khánh	Nhân viên Y tế	ĐH Điều dưỡng	Giấy khen, Chủ tịch UBND huyện Vụ Bản	3038/QĐ-UBND ngày 09/8/2024	V.08.03.07	9	3,46	01/07/2023		V.08.03.07	10	3,66	01/01/2025	
116	Phạm Thị Đào	26/06/1977	Trường Trung học cơ sở Hợp Hưng	Giáo viên	ĐHSP Ngữ văn	Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh Nam Định	1572/QĐ-SGDĐT ngày 15/08/2023	V.07.04.31	4	5,02	01/12/2022		V.07.04.31	5	5,36	01/03/2025	
117	Trần Xuân Duy	07/08/1982	Trường Trung học cơ sở Hợp Hưng	Giáo viên	ĐHSP Toán	Chiến sĩ thi đua cơ sở, Chủ tịch UBND huyện Vụ Bản	1843/QĐ-UBND ngày 08/8/2023	V.07.04.31	2	4,34	01/04/2022		V.07.04.31	3	4,68	01/10/2024	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đơn vị	Chức vụ	Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ được đào tạo	Khen thưởng		Ngạch, bậc, hệ số lương trước khi được nâng bậc lương					Kết quả nâng bậc				
						Hình thức và cấp khen thưởng	Số QĐ và ngày tháng năm	Chức danh hoặc ngạch (mã số)	Bậc trong ngạch hoặc trong chức danh hiện giữ	Hệ số lương ở bậc hiện giữ	Thời điểm được xếp	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	Chức danh hoặc ngạch	Bậc khi được nâng bậc lương	Hệ số lương mới được nâng bậc	Thời gian được tính nâng bậc lần sau	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)
1	2	3	4		5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
118	Phạm Thị Hồng Lương	22/10/1976	Trường Trung học cơ sở xã Minh Tân	Giáo viên	ĐHSP Ngữ văn	Giấy khen, Giám đốc Sở GDĐT tỉnh Nam Định	2237/QĐ-SGDĐT ngày 03/10/2022	V.07.04.31	4	5,02	01/06/2022		V.07.04.31	5	5,36	01/12/2024	
119	Lê Quang Hiến	06/10/1968	Trường Trung học cơ sở xã Minh Tân	Giáo viên	ĐHSP Tiếng Anh	Giấy khen, Chủ tịch UBND huyện Vụ Bản	1845/QĐ-UBND ngày 08/8/2023	V.07.04.31	5	5,36	01/08/2022		V.07.04.31	6	5,70	01/02/2025	
120	Dương Thị Là	20/09/1978	Trường Trung học cơ sở xã Cộng Hòa	Phó HT	ĐHSP Toán	Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh Nam Định	1790/QĐ-UBND ngày 22/8/2024	V.07.04.31	4	5,02	01/06/2022		V.07.04.31	5	5,36	01/09/2024	
121	Trần Thị Hồng Hạnh	02/12/1989	Trường Trung học cơ sở xã Trung Thành	Giáo viên	Thạc sĩ	Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh Nam Định	1790/QĐ-UBND ngày 22/8/2024	V.07.04.11	4	3,33	01/05/2022		V.07.04.11	5	3,66	01/08/2024	
122	Vũ Thị Thoa	05/11/1990	Trường Trung học cơ sở xã Quang Trung	Nhân viên Thiết bị, thí nghiệm	CĐ thiết bị thí nghiệm	Giấy khen, Chủ tịch UBND huyện Vụ Bản	3038/QĐ-UBND ngày 09/8/2024	V.07.07.20	3	2,72	01/04/2022		V.07.07.20	4	3,03	01/10/2024	
123	Bùi Thị My	06/10/1974	Trường Trung học cơ sở xã Đại An	Giáo viên	ĐHSP Ngữ văn	Giấy khen, Giám đốc Sở GDĐT tỉnh Nam Định	3014/QĐ-SGDĐT ngày 26/12/2022	V.07.04.32	8	4,65	01/12/2022		V.07.04.32	9	4,98	01/06/2025	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đơn vị	Chức vụ	Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ được đào tạo	Khen thưởng		Ngạch, bậc, hệ số lương trước khi được nâng bậc lương					Kết quả nâng bậc				
						Hình thức và cấp khen thưởng	Số QĐ và ngày tháng năm	Chức danh hoặc ngạch (mã số)	Bậc trong ngạch hoặc trong chức danh hiện giữ	Hệ số lương ở bậc hiện giữ	Thời điểm được xếp	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	Chức danh hoặc ngạch	Bậc khi được nâng bậc lương	Hệ số lương mới được nâng bậc	Thời gian được tính nâng bậc lần sau	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)
1	2	3	4		5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
124	Trần Văn Giang	13/10/1976	Trường Trung học cơ sở xã Kim Thái	Giáo viên	ĐHSP Ngữ văn	Bằng khen, Hội đồng đội trung ương	34/HĐĐTW ngày 31/5/2021	V.07.04.31	2	4,34	01/04/2022		V.07.04.31	3	4,68	01/10/2024	
125	Trần Ngọc Tâm	01/01/1982	Trường Trung học cơ sở xã Kim Thái	Giáo viên	ĐH GD Thể chất	Giấy khen, Giám đốc Sở GDĐT tỉnh Nam Định	2237/QĐ-SGDĐT ngày 03/10/2022	V.07.04.32	6	3,99	01/10/2022		V.07.04.32	7	4,32	01/04/2025	
126	Phạm Thị Bích Đào	09/05/1989	Trường Trung học cơ sở xã Kim Thái	Giáo viên	Thạc sỹ, Toán học	Giấy khen, Giám đốc Sở GDĐT tỉnh Nam Định	1104/QĐ-SGDĐT ngày 09/05/2022	V.07.04.11	4	3,33	01/11/2022		V.07.04.11	5	3,66	01/05/2025	
127	Nguyễn Quỳnh Anh	09/04/1993	Trường Trung học cơ sở Thị trấn Gôi	Giáo viên	ĐHSP Âm nhạc	Bằng khen BCH TW của Đoàn	410-QĐKT/TWĐ TN-VP	V.07.04.11	3	3,00	01/11/2022		V.07.04.11	4	3,33	01/02/2025	
128	Phạm Thị Lan Anh	20/05/1979	Trường Trung học cơ sở Thị trấn Gôi	Giáo viên	ĐHSP Toán	Chiến sỹ thi đua cơ sở, Chủ tịch UBND huyện Vụ Bản	2999/QĐ-UBND ngày 09/8/2022	V.07.04.32	7	4,32	01/09/2022		V.07.04.32	8	4,65	01/03/2025	
129	Khiếu Thị Nga	28/04/1985	Trường Trung học cơ sở Thị trấn Gôi	Giáo viên	ĐHSP Vật lý	Giấy khen, Chủ tịch UBND huyện Vụ Bản	1845/QĐ-UBND ngày 08/8/2023	V.07.04.32	5	3,66	01/03/2022		V.07.04.32	6	3,99	01/09/2024	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đơn vị	Chức vụ	Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ được đào tạo	Khen thưởng		Ngạch, bậc, hệ số lương trước khi được nâng bậc lương					Kết quả nâng bậc				
						Hình thức và cấp khen thưởng	Số QĐ và ngày tháng năm	Chức danh hoặc ngạch (mã số)	Bậc trong ngạch hoặc trong chức danh hiện giữ	Hệ số lương ở bậc hiện giữ	Thời điểm được xếp	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	Chức danh hoặc ngạch	Bậc khi được nâng bậc lương	Hệ số lương mới được nâng bậc	Thời gian được tính nâng bậc lần sau	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)
1	2	3	4		5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
130	Vũ Thị Thu Hiền	29/07/1977	Trường Trung học cơ sở xã Tam Thanh	Giáo viên	CĐSP Tiếng Anh	Chiến sĩ thi đua cơ sở, Chủ tịch UBND huyện Vụ Bản	1843/QĐ-UBND ngày 08/8/2023	V.07.04.12	9	4,58	01/06/2022		V.07.04.12	10	4,89	01/12/2024	
131	Phạm Thị Kim Dung	07/06/1975	Trường Trung học cơ sở xã Tam Thanh	Giáo viên	ĐHSP Ngữ văn	Giấy khen, Chủ tịch UBND huyện Vụ Bản	1845/QĐ-UBND ngày 08/8/2023	V.07.04.31	4	5,02	01/03/2022		V.07.04.31	5	5,36	01/09/2024	
132	Nguyễn Thị Phương Anh	26/03/1976	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Phúc	Hiệu trưởng	ĐHSP Toán	Chiến sĩ thi đua cơ sở, Chủ tịch UBND huyện Vụ Bản	2988/QĐ-UBND ngày 29/9/2020	V.07.04.31	4	5,02	01/07/2022		V.07.04.31	5	5,36	01/01/2025	
133	Nguyễn Thị Vân Anh	18/03/1978	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Phúc	Phó HT	ĐHSP Toán	Chiến sĩ thi đua cơ sở, Chủ tịch UBND huyện Vụ Bản	3253/QĐ-UBND ngày 09/08/2021	V.07.04.32	8	4,65	01/09/2022		V.07.04.32	9	4,98	01/03/2025	
134	Phạm Quỳnh Lan	20/10/1977	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Phúc	Giáo viên	ĐHSP Tiếng Anh	Giấy khen, Giám đốc Sở GDĐT tỉnh Nam Định	2020/QĐ-SGDĐT ngày 30/7/2022	V.07.04.31	3	4,68	01/03/2022		V.07.04.31	4	5,02	01/09/2024	
135	Phạm Hữu Sâm	20/11/1978	Trường Trung học cơ sở xã Vĩnh Hào	Giáo viên	ĐH GD Thể chất	Bằng khen BCH TW của Đoàn	1038-QĐKT/TWĐ TN-VP; 27/8/2024	V.07.04.31	3	4,68	01/01/2022		V.07.04.31	4	5,02	01/04/2024	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đơn vị	Chức vụ	Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ được đào tạo	Khen thưởng		Ngạch, bậc, hệ số lương trước khi được nâng bậc lương					Kết quả nâng bậc				
						Hình thức và cấp khen thưởng	Số QĐ và ngày tháng năm	Chức danh hoặc ngạch (mã số)	Bậc trong ngạch hoặc trong chức danh hiện giữ	Hệ số lương ở bậc hiện giữ	Thời điểm được xếp	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	Chức danh hoặc ngạch	Bậc khi được nâng bậc lương	Hệ số lương mới được nâng bậc	Thời gian được tính nâng bậc lần sau	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)
1	2	3	4		5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
136	Phạm Thị Hải Yến	25/03/1980	Trường Trung học cơ sở xã Vĩnh Hào	Hiệu trưởng	ĐHSP Toán	Chiến sĩ thi đua cơ sở, Chủ tịch UBND huyện Vụ Bản	1843/QĐ-UBND ngày 08/8/2023	V.07.04.31	3	4,68	01/03/2022		V.07.04.31	4	5,02	01/09/2024	
137	Nguyễn Thị Thúy Ngân	28/10/1976	Trường Trung học cơ sở xã Đại Thắng	Giáo viên	ĐHSP Tiếng Anh	Giấy khen, Chủ tịch UBND huyện Vụ Bản	3038/QĐ-UBND ngày 09/8/2024	V.07.04.31	4	5,02	01/09/2022		V.07.04.31	5	5,36	01/03/2025	
138	Nguyễn Thị Thương	01/05/1988	Trường Trung học cơ sở xã Đại Thắng	Nhân viên Y tế	CD ngành Điều dưỡng	Giấy khen, Chủ tịch UBND huyện Vụ Bản	1845/QĐ-UBND ngày 08/8/2023	V.08.03.07	7	3,06	01/01/2023		V.08.03.07	8	3,26	01/07/2024	
139	Bùi Thị Hiền	10/11/1978	Trường Trung học cơ sở xã Thành Lợi	Giáo viên	ĐH công nghệ	Giấy khen, Chủ tịch UBND huyện Vụ Bản	1845/QĐ-UBND ngày 08/8/2023	V.07.04.32	6	3,99	01/10/2022		V.07.04.32	7	4,32	01/04/2025	
140	Hoàng Thị Ngân	12/11/1976	Trường Trung học cơ sở xã Thành Lợi	Giáo viên	ĐHSP Toán	Chiến sĩ thi đua cơ sở, Chủ tịch UBND huyện Vụ Bản	1545/QĐ-UBND ngày 02/7/2019	V.07.04.31	4	5,02	01/03/2022		V.07.04.31	5	5,36	01/09/2024	
141	Nguyễn Thanh Thông	03/11/1977	Trường Trung học cơ sở xã Thành Lợi	Giáo viên	ĐH GD Thể chất	Giấy khen, Chủ tịch UBND huyện Vụ Bản	3038/QĐ-UBND ngày 09/8/2024	V.07.04.31	3	4,68	01/10/2022		V.07.04.31	4	5,02	01/04/2025	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đơn vị	Chức vụ	Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ được đào tạo	Khen thưởng		Ngạch, bậc, hệ số lương trước khi được nâng bậc lương					Kết quả nâng bậc				
						Hình thức và cấp khen thưởng	Số QĐ và ngày tháng năm	Chức danh hoặc ngạch (mã số)	Bậc trong ngạch hoặc trong chức danh hiện giữ	Hệ số lương ở bậc hiện giữ	Thời điểm được xếp	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	Chức danh hoặc ngạch	Bậc khi được nâng bậc lương	Hệ số lương mới được nâng bậc	Thời gian được tính nâng bậc lần sau	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)
1	2	3	4		5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
142	Vũ Hồng Manh	22/01/1973	Trường Trung học cơ sở xã Tân Thành	Hiệu trưởng	ĐHSP Ngữ văn	Chiến sĩ thi đua cơ sở, Chủ tịch UBND huyện Vụ Bản	1843/QĐ-UBND ngày 08/8/2023	V.07.04.31	4	5,02	01/03/2022		V.07.04.31	5	5,36	01/09/2024	
143	Dương Thị Phương	13/01/1977	Trường Trung học cơ sở xã Tân Thành	Phó Hiệu trưởng	ĐH Hóa	Chiến sĩ thi đua cơ sở, Chủ tịch UBND huyện Vụ Bản	3037/QĐ-UBND ngày 09/8/2024	V.07.04.31	4	5,02	01/01/2022		V.07.04.31	5	5,36	01/07/2024	
144	Trần Thị Ngọc	07/08/1969	Trường Trung học cơ sở Trần Huy Liệu	Phó Hiệu trưởng	ĐHSP Vật lý	Bảng khen của Chủ tịch UBND tỉnh Nam Định	1508/QĐ-UBND ngày 17/08/2022	V.07.04.31	5	5,36	01/01/2022		V.07.04.31	6	5,70	01/04/2024	
145	Lê Thị Hồng Lan	21/10/1978	Trường Trung học cơ sở Trần Huy Liệu	Giáo viên	ĐHSP Toán	Chiến sĩ thi đua cơ sở, Chủ tịch UBND huyện Vụ Bản	2988/QĐ-UBND ngày 29/9/2020	V.07.04.31	4	5,02	01/09/2022		V.07.04.31	5	5,36	01/03/2025	
146	Đỗ Hoàng Lê	19/09/1979	Trường Trung học cơ sở Trần Huy Liệu	Giáo viên	ĐHSP Tiếng Anh	Chiến sĩ thi đua cơ sở, Chủ tịch UBND huyện Vụ Bản	3253/QĐ-UBND ngày 09/08/2021	V.07.04.31	3	4,68	01/04/2022		V.07.04.31	4	5,02	01/10/2024	
147	Phạm Thị Thanh Thu	28/11/1975	Trường Trung học cơ sở Trần Huy Liệu	Giáo viên	ĐHSP Toán	Giấy khen, Giám đốc Sở GDĐT tỉnh Nam Định	1213/QĐ-SGDĐT ngày 18/8/2021	V.07.04.31	4	5,02	01/07/2022		V.07.04.31	5	5,36	01/01/2025	

Danh sách này có 153 người./.